

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 857/GĐĐT

V/v lập thống kê cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, danh sách học sinh phụ vụ kiểm tra công nhận phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2023

Cần Giờ, ngày 18 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non

Để có cơ sở thực hiện việc kiểm tra công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường mầm non lập danh sách học sinh cuối năm học 2022-2023, các biểu thống kê cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, tình hình tài chính để phục vụ công tác kiểm tra (mẫu danh sách học sinh, biểu mẫu thống kê đính kèm).

Hình thức, thời gian gửi danh sách học sinh và các biểu mẫu thống kê như sau:

- 1 bộ các biểu thống kê và danh sách học sinh có đóng dấu, ký tên gửi về Ủy ban nhân xã, thị trấn để tổng hợp.
- 1 bộ các biểu thống kê và danh sách học sinh bằng file excel và PDF gửi về địa chỉ mail: pc.pdgcangio.hcm@moet.edu.vn
- Thời gian: Các đơn vị gửi văn bản và file trước ngày 31 tháng 5 năm 2023. Mọi thắc mắc về danh sách học sinh và các biểu mẫu thống kê xin liên hệ trực tiếp bà Nguyễn Trần Tuyết Phương - Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo, số điện thoại: 0982108097./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Chuyên viên phụ trách phổ cập huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Thị Diễm Phương

[illegible]

Người lập

....., ngày tháng năm 2023

THÔNG KÊ PCGDMN TST

Biểu số 4

THÔNG KÊ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm: 2023

Tên đơn vị: Trường Mầm non

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng số	Chia ra theo các năm (đơn vị tính ngàn đồng)					Ghi chú
				2019	2020	2021	2022	2023	
(a)	(b)	©	(d)	(đ)	(e)	(g)	(h)	(i)	(k)
1	Tổng chi cho Giáo dục mầm non	Tr.đg							
	Trong đó: - Ngân sách thường xuyên	Tr.đg	0						
	- Ngân sách đầu tư	Tr.đg	0						
	- Ngân sách từ nguồn Chương trình mục tiêu, dự án	Tr.đg	0						
	- Từ nguồn xã hội hóa	Tr.đg	0						
2	Tỷ lệ chi hoạt động chuyên môn GDMN trong NSTX	(%)	0						
3	Định mức chi thường xuyên cho trẻ 5 tuổi theo 239 (B. quân)	Tr.đg	0						
4	Chi đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng	Tr.đg	0						
5	Mua thiết bị tối thiểu và thiết bị nội thất dùng chung	Tr.đg	0						
6	Chi thực hiện chính sách cho trẻ em	Tr.đg	0						
	Trong đó: - Hỗ trợ chi phí học tập	Tr.đg	0						
	- Hỗ trợ ăn trưa	Tr.đg	0						
	- Hỗ trợ theo chính sách khác của TỰ, địa phương	Tr.đg	0						
7	Chi thực hiện chính sách cho giáo viên mầm non	Tr.đg	0						
	Trong đó: - Hỗ trợ giáo viên hợp đồng lao động công lập	Tr.đg	0						
	- Hỗ trợ giáo viên dân lập	Tr.đg	0						
	- Hỗ trợ giáo viên tư thực	Tr.đg	0						

- Giải thích biểu 4 : Các mục 2, 3, tại cột (d) là số bình quân, không phải số tổng.

Người lập

....., ngày..... tháng.....năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM 5 TUỔI
Thời điểm : tháng năm 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG MẦM NON

Mẫu: MN-01-CSVC

TT	Trường/nhóm lớp độc lập	Điểm trường	Tổng số phòng học	Số lớp, nhóm				Phòng học cho lớp MG 5 tuổi										Phòng vệ sinh	CT Nước sạch	Bếp ăn	Sân và đồ chơi	
				Số lớp MG 5 tuổi				Số lớp, nhóm dưới 5 tuổi	Tổng số	Tỷ lệ P/L	Kiến cố		Bán kiến cố		Phòng học khác (tạm, nhỡ)		Đủ bộ TBi, ĐD, ĐC					
				Tổng số	Tr.đó, lớp ghép 5 tuổi	Số lớp học 2 buổi/ngày	TS				DTBQ phòng sinh hoạt chung (m2)	TS	DTBQ phòng sinh hoạt chung (m2)	TS	DTBQ phòng sinh hoạt chung (m2)	TS						
1	2	3	4	5	6	7	8	9=11+13+15	10=9/5	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
				CỘNG/TỔNG HỢP																		

Người lập

....., ngày tháng năm 2023
HIỆU TRƯỞNG